

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28-4-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Ngọc A ; nơi cư trú: Cụm Z, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn G; nơi cư trú: Thôn TD, xã HN, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Ngọc A trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn G kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29-7-2016 tại Ủy ban nhân dân xã HN, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận đến tháng 4/2020 thì xảy ra mâu thuẫn do chị và mẹ chồng xảy ra va chạm, anh G đánh đập chị nên chị đã

bỏ về mẹ đẻ sinh sống, sau đó vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa anh chị vẫn phát sinh do anh G đánh đập chị phải đi bệnh viện cấp cứu điều trị. Thời gian chị nằm viện anh G và gia đình anh không quan tâm trách nhiệm đến chị. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 12/2020 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn G có 02 con chung là Nguyễn Duy T, sinh ngày 07-5-2017 và Nguyễn Tiến L, sinh ngày 15-01-2020. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Tiến L cho chị nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Duy T cho anh G nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh Nguyễn Văn G.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn G xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Đinh Ngọc A trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến tháng 4/2020 thì xảy ra mâu thuẫn do chị A hỗn láo với mẹ anh, vợ chồng xảy ra xô sát nên chị A đã bỏ về mẹ đẻ sinh sống, sau đó vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng vẫn phát sinh do anh nóng tính có đánh chị A. Từ tháng 12/2020 chị A đã đưa con về gia đình mẹ đẻ ở Cụm Z, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Anh đã nhiều lần tìm chị A nhưng chị không về đoàn tụ gia đình. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị A xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Đinh Ngọc A có 02 con chung là Nguyễn Duy T, sinh ngày 07-5-2017 và Nguyễn Tiến L, sinh ngày 15-01-2020. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Duy T cho anh nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Tiến L cho chị A nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị A.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và

nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Đinh Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Văn G. Về con chung: Giao con Nguyễn Tiến L, sinh ngày 15-01-2020 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Duy T, sinh ngày 07-5-2017 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị A và anh G tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Đinh Ngọc A, anh Nguyễn Văn G không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Đinh Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Văn G có hộ khẩu thường trú tại thôn TD, xã HN, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Đinh Ngọc A và anh Nguyễn Văn G thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Anh Nguyễn Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh G vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn G.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Ngọc A và anh Nguyễn Văn G kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HN, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 29-7-2016 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận đến tháng 4/2020 thì xảy ra mâu thuẫn giữa chị A và gia đình chồng, vợ chồng xảy ra xô sát nên chị A đã bỏ về gia đình chị sinh sống, sau đó anh chị về đoàn tụ. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng anh chị vẫn phát sinh do anh G đánh đập chị A. Từ tháng 12/2020 đến nay chị A đưa con về gia đình chị ở Cụm Z, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị A xác định tình nghĩa vợ

chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn với anh G. Quá trình giải quyết vụ án anh G không đồng ý ly hôn với chị A. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đinh Ngọc A và anh Nguyễn Văn G đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Đinh Ngọc A xin ly hôn với anh Nguyễn Văn G phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Đinh Ngọc A và anh Nguyễn Văn G có hai con chung là Nguyễn Duy T, sinh ngày 07-5-2017 và Nguyễn Tiến L, sinh ngày 15-01-2020. Khi ly hôn, chị A và anh G cùng đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Tiến L cho chị A nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Duy T cho anh G nuôi dưỡng. Xét yêu cầu đề nghị nuôi con chung của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Chị A và anh G đều có nơi ở và thu nhập hàng tháng, hiện tại con chung Nguyễn Duy T đang ở với anh G, con chung Nguyễn Tiến L đang ở với chị A. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu, đề nghị của chị A, giao con Nguyễn Duy T, sinh ngày 07-5-2017 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Tiến L, sinh ngày 15-01-2020 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị A và anh G tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đinh Ngọc A và anh Nguyễn Văn G không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đinh Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đinh Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Duy T, sinh ngày 07-5-2017 cho anh Nguyễn Văn G trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Tiến L, sinh ngày 15-01-2020 cho chị Đinh Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Đinh Ngọc A và anh Nguyễn Văn G tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đinh Ngọc A và anh Nguyễn Văn G không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị A đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017496 ngày 25 tháng 02 năm 2021. Chị Đinh Ngọc A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã HN huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**